

















TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP **BAN PHÁP CHẾ & QUAN HỆ CỔ ĐÔNG**

Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN TIN PHÁP CHẾ THÁNG 01 NĂM 2019



Biên soạn : Lê Đình Sỹ
Kiểm duyệt : Nguyễn Ngọc Hà
Võ Thị Tú Oanh
Email : ledinhsy@pvpower.vn
Điện thoại : 024 2221 0288 (máy lẻ: 6707)

Mục lục	Trang
I. Quy định mới	3
 Quy định mới ban hành trong tháng 01 năm 2019	
II. Điểm tin văn bản pháp luật	4
 Nghị định số 35/2018/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định mức điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội;	
 Nghị định số 05/2019/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm toán nội bộ;	
 Thông tư số 42/2018/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-NHNN ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú;	
 Thông tư số 127/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;	
 Thông tư số 49/2018/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước quy định về tiền gửi có kỳ hạn;	
 Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT của Bộ Kế Hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;	
 Thông tư số 02/2019/TT-BCT của Bộ Công thương quy định thực hiện phát triển dự án điện gió và Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện gió;	
 Thông tư 03/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến;	
 Thông tư số 03/2019/TT-BCT của Bộ Công thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương;	
 Quyết định số 02/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam;	
 Quyết định số 03/2018/QĐ-KTNN của Kiểm toán Nhà nước ban hành Hướng dẫn về bằng chứng kiểm toán;	
 Quyết định số 100/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt “Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc”;	
 Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTTP).	

QUY ĐỊNH MỚI

1. Lao Động – Tiền Lương

Thông tư số 35/2018/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định mức điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội.

2. Chứng Khoán

Thông tư số 127/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

3. Tài Chính – Ngân Hàng

- Nghị định số 05/2019/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm toán nội bộ;
- Thông tư số 42/2018/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-NHNN ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú;
- Thông tư số 49/2018/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước quy định về tiền gửi có kỳ hạn;
- Thông tư 03/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến;
- Quyết định số 03/2018/QĐ-KTNN của Kiểm toán Nhà nước ban hành Hướng dẫn về bằng chứng kiểm toán.

4. Đầu Tư - Thương Mại

- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT của Bộ Kế Hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 02/2019/TT-BCT của Bộ Công thương quy định thực hiện phát triển dự án điện gió và Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện gió;
- Thông tư số 03/2019/TT-BCT của Bộ Công thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương;
- Quyết định số 02/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam;
- Quyết định số 100/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt “Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc”.

5. Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTTP)

ĐIỂM TIN VĂN BẢN PHÁP LUẬT

Điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng đã đóng BHXH

Ngày 26/12/2018, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 35/2018/TT-BLĐTBXH quy định mức điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội.



Theo đó, tiền lương tháng và thu nhập tháng đã đóng BHXH được điều chỉnh như sau:

- Tiền lương tháng đóng BHXH sau điều chỉnh của từng năm (TL): $TL = \text{Tổng tiền lương tháng đóng BHXH của từng năm} \times \text{Mức điều chỉnh tiền lương đã đóng BHXH của năm tương ứng}$

- Thu nhập tháng đóng BHXH tự nguyện sau điều chỉnh của từng năm (TN): $TN = \text{Tổng thu nhập tháng đóng BHXH của từng năm} \times \text{Mức điều chỉnh thu nhập tháng đã đóng BHXH của năm tương ứng}$ Xem chi tiết mức điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng đã đóng BHXH của các năm tương ứng tại Bảng 1 và Bảng 2 của Thông tư.

Hiệu lực thi hành: Từ ngày 15/02/2019, các quy định tại Thông tư này được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Thong-tu-35-2018-TT-BLDTBXH-dieu-chinh-tien-luong-va-thu-nhap-thang-da-dong-bao-hiem-xa-hoi-404458.aspx>

Quy định mới về công tác kiểm toán nội bộ đối với doanh nghiệp

Ngày 22/01/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 05/2019/NĐ-CP quy định về kiểm toán nội bộ. Theo đó, các đơn vị sau đây phải thực hiện công tác kiểm toán nội bộ:

- Công ty niêm yết;
- Doanh nghiệp mà nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ là công ty mẹ hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con;
- Doanh nghiệp nhà nước là công ty mẹ hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

Ngoài các đơn vị trên, các doanh nghiệp còn lại được khuyến khích thực hiện công tác kiểm toán nội bộ. Các doanh nghiệp có thể đi thuê tổ chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện hoạt động kiểm toán theo quy định của pháp luật để cung cấp dịch vụ kiểm toán nội bộ.

Trường hợp doanh nghiệp đi thuê tổ chức kiểm toán độc lập để cung cấp dịch vụ kiểm toán nội bộ phải đảm bảo các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán nội bộ và các yêu cầu nhằm đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán nội bộ quy định tại Điều 5, 6 Nghị định 05/2019/NĐ-CP.

Riêng việc đi thuê thực hiện kiểm toán nội bộ của các doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an.

Trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày Nghị định 05/2019/NĐ-CP có hiệu lực, các đơn vị thuộc đối tượng phải thực hiện công tác kiểm toán nội bộ quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị định này phải hoàn thành các công việc cần thiết để thực hiện công tác kiểm toán nội bộ theo quy định của Nghị định này.

Hiệu lực thi hành: Từ ngày 01/04/2019

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Ke-toan-Kiem-toan/Nghi-dinh-05-2019-ND-CP-quy-dinh-ve-kiem-toan-noi-bo-315316.aspx>

Sửa đổi quy định cho vay bằng ngoại tệ

Ngày 28/12/2018, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành thông tư số 42/2018/TT-NHNN về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-NHNN ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú.

Việc ban hành Thông tư này nhằm cụ thể hóa chủ trương của Chính phủ về hạn chế tình trạng đô la hóa trong nền kinh tế, từng bước thực hiện lộ trình chuyển dần quan hệ huy động - cho vay sang quan hệ mua - bán ngoại tệ.



Cụ thể, Thông tư sửa đổi Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 24/2015/TT-NHNN như sau: tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xem xét quyết định cho vay bằng ngoại tệ đối với các nhu cầu vốn sau:

- Cho vay ngắn hạn để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ nhằm thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh hàng hóa để phục vụ nhu cầu trong nước khi khách hàng vay có đủ ngoại tệ từ nguồn thu sản xuất, kinh doanh để trả nợ vay. Quy định này thực hiện đến hết ngày 31/3/2019;

- Cho vay ngắn hạn để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ nhằm thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh hàng hóa xuất khẩu qua cửa khẩu biên giới Việt Nam khi khách hàng vay có đủ ngoại tệ từ nguồn thu sản xuất, kinh doanh để trả nợ vay;

- Cho vay trung hạn và dài hạn để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ khi khách hàng vay có đủ ngoại tệ từ nguồn thu sản xuất, kinh doanh để trả nợ vay. Quy định này thực hiện đến hết ngày 30/9/2019;

- Cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp đầu mối nhập khẩu xăng dầu được Bộ Công Thương giao hạn mức nhập khẩu xăng dầu hàng năm để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu xăng dầu khi doanh nghiệp đầu mối nhập khẩu xăng dầu không có hoặc không có đủ nguồn thu ngoại tệ từ hoạt động sản xuất, kinh doanh để trả nợ vay;

- Cho vay ngắn hạn để đáp ứng các nhu cầu vốn ở trong nước nhằm thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh hàng hóa xuất khẩu qua cửa khẩu biên giới Việt Nam mà khách hàng vay có đủ ngoại tệ từ nguồn thu xuất khẩu để trả nợ vay. Khi được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài giải ngân vốn cho vay, khách hàng vay phải bán số ngoại tệ vay đó cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho vay theo hình thức giao dịch hối đoái giao ngay, trừ trường hợp nhu cầu vay vốn của khách hàng để thực hiện giao dịch thanh toán mà pháp luật quy định đồng tiền thanh toán phải bằng ngoại tệ;

- Cho vay để đầu tư ra nước ngoài đối với các dự án đầu tư được Quốc hội hoặc Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài và đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

Hiệu lực thi hành: Từ ngày 01/01/2019 và bãi bỏ Thông tư số 18/2017/TT-NHNN ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-NHNN ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú.

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Thong-tu-42-2018-TT-NHNN-sua-doi-Thong-tu-24-2015-TT-NHNN-cho-vay-bang-ngoai-te-403574.aspx>

Được thỏa thuận kéo dài thời hạn gửi tiền vào ngày đến hạn

Ngày 31/12/2018, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành thông tư số 49/2018/TT-NHNN về tiền gửi có kỳ hạn



Theo Thông tư 49/2018/TT-NHNN, việc kéo dài thời hạn gửi tiền vào ngày đến hạn của khoản tiền gửi có kỳ hạn thực hiện theo thỏa thuận giữa tổ chức tín dụng và khách hàng tại thỏa thuận tiền gửi có kỳ hạn.

Đối với người không cư trú là tổ chức, cá nhân nước ngoài và người cư trú là cá nhân nước ngoài, thỏa thuận kéo dài thời hạn gửi tiền phải phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 5 Thông tư này.

Trường hợp không đủ điều kiện để kéo dài thời hạn gửi tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 9, vào ngày đến hạn của khoản tiền gửi có kỳ hạn, tổ chức tín dụng chuyển gốc và lãi (nếu có) vào tài khoản thanh toán của khách hàng.

Đối với khoản tiền gửi có kỳ hạn thực hiện trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, tổ chức tín dụng và khách hàng tiếp tục thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết cho đến hết thời hạn gửi tiền.

Trường hợp tại thỏa thuận tiền gửi có kỳ hạn có nội dung kéo dài thời hạn gửi tiền nhưng đối tượng và thời hạn gửi tiền không phù hợp với quy định tại Điều 3 và khoản 5 Điều 5 Thông tư này, tổ chức tín dụng và khách hàng không được kéo dài thời hạn gửi tiền.

Hiệu lực thi hành: Từ ngày 05/07/2019, Thông tư

này sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2014/TT-NHNN ngày 01 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Thong-tu-49-2018-TT-NHNN-quy-dinh-ve-tien-gui-co-ky-han-giua-to-chuc-tin-dung-voi-ca-nhan-353863.aspx>

Quy định về nguồn kinh phí, Nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến

Ngày 15/01/2019, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 03/2019/TT-BTC quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung quy định tại Điều 8, Khoản 1 Điều 14, Điều 15 và Điều 16 của Điều lệ Sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 13/2012/NĐ-CP của Chính phủ); Thông tư này áp dụng đối với các Bộ, cơ quan trung ương, các địa phương và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động sáng kiến theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

Cũng theo thông tư này, mức chi hợp của Hội đồng sáng kiến được quy định như sau:



- Không quá 500.000 đồng/buổi họp đối với Chủ tịch Hội đồng.

- Không quá 200.000 đồng/ buổi họp đối với Phó Chủ tịch Hội đồng, thư ký Hội đồng và các thành viên Hội đồng.

- Không quá 100.000 đồng/ buổi đối với các thành phần khác tham gia Hội đồng theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến.

- Mức chi tiền tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ Hội đồng được thanh toán theo hóa đơn thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

Hiệu lực thi hành: Từ ngày 03/03/2019 (riêng mức chi nêu trên chỉ được áp dụng cho đến khi văn bản quy định về chế độ tiền lương theo Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 có hiệu lực).

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Thong-tu-03-2019-TT-BTC-noi-dung-muc-chi-tu-ngan-sach-nha-nuoc-de-thuc-hien-hoat-dong-sang-kien-405665.aspx>

Hướng dẫn về Bảng chứng kiểm toán

Ngày 28/12/2018, Kiểm toán Nhà nước đã ban hành Quyết định số 03/2018/QĐ-KTNN hướng dẫn về Bảng chứng kiểm toán.



Theo đó, một số gợi ý thu nhập bằng chứng kiểm toán đối với một số khoản mục, sự kiện đặc biệt được quy định tại Phụ lục số 03 của Quyết định như sau:

1. Hàng tồn kho: Trong trường hợp hàng tồn kho được xác định là trọng yếu đối với báo cáo tài chính thì KTVNN phải thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về sự hiện hữu và tình trạng của hàng tồn kho bằng cách:

- Tham gia hoặc quan sát việc kiểm kê hàng tồn kho. Trong trường hợp KTVNN phải thực hiện kiểm kê

hoặc quan sát việc kiểm kê vào một ngày khác không phải thời điểm đơn vị thực hiện kiểm kê, KTVNN phải thực hiện các thủ tục kiểm toán đối với các giao dịch xảy ra giữa thời điểm kiểm kê lại và thời điểm đơn vị thực hiện kiểm kê. Nếu không thể tham gia kiểm kê hiện vật hàng tồn kho, KTVNN phải thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế nhằm thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về sự hiện hữu và tình trạng hàng tồn kho.

- KTVNN có thể sử dụng phương pháp điều tra để đánh giá tính chính xác của cuộc kiểm kê, nhận diện về phương diện vật chất hàng tồn kho. Ngoài ra KTVNN có thể sử dụng thêm phương pháp phỏng vấn, gửi thư xác nhận để thu thập thông tin các vấn đề khác có liên quan.

- KTVNN thực hiện thủ tục kiểm toán đối với các sổ kế toán ghi chép cuối cùng về hàng tồn kho của đơn vị như sử dụng phương pháp kiểm tra, đối chiếu để thực hiện so sánh các số liệu giữa sổ sách với thực tế, giữa các loại sổ chi tiết, sổ tổng hợp,...

2. Các vụ kiện tụng và tranh chấp liên quan đến đơn vị được kiểm toán: Trong trường hợp KTVNN xác định các vụ kiện tụng và tranh chấp liên quan đến đơn vị được kiểm toán có thể làm phát sinh rủi ro có sai sót trọng yếu hiện hữu thì KTVNN có thể thực hiện phỏng vấn Bộ máy lãnh đạo, các bộ phận có liên quan để thu thập bằng chứng. Nếu các vụ kiện tụng và tranh chấp của đơn vị được kiểm toán có liên quan đến các cơ quan quản lý nhà nước thì KTVNN có thể thực hiện bằng cách trao đổi với đơn vị liên quan đó. Ngoài ra KTVNN có thể sử dụng phương pháp điều tra để tiếp cận những nguồn thông tin cần thiết phục vụ cho việc đưa ra ý kiến, đánh giá.

3. Gian lận trong việc lập, trình bày báo cáo tài chính: (1) Ghi nhận doanh thu:

- Thực hiện phỏng vấn các bộ phận có liên quan (*nhân viên bán hàng, tiếp thị, thanh toán*) thu thập bằng chứng cho việc hạch toán doanh thu và hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị đã đảm bảo cho việc hạch toán doanh thu là trung thực, hợp lý và đúng quy định của Nhà nước.

- Thực hiện thủ tục phân tích cơ bản bằng cách sử dụng các số liệu được phân loại thu thập bằng chứng doanh thu đã hạch toán phản ánh đầy đủ trong sổ kế toán, phân loại chính xác, được tính toán đúng đắn.

- Xác nhận với bên thứ ba (*khách hàng*) của đơn vị về các điều khoản hợp đồng thu thập bằng chứng về tính có thực của doanh thu.

(2) Các ước tính kế toán của đơn vị

- Sử dụng chuyên gia thực hiện một số ước tính độc lập tương tự để so sánh.

- Phỏng vấn các nhân viên không thực hiện nhiệm vụ để ước tính.

Hiệu lực thi hành: Từ ngày 11/02/2019

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Ke-toan-Kiem-toan/Quyet-dinh-03-2018-QD-KTNN-Huong-dan-ve-bang-chung-kiem-toan-404799.aspx>

Ban hành mới 86 biểu mẫu sử dụng trong đăng ký kinh doanh

Ngày 08/01/2019, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

Cụ thể, Thông tư này ban hành 86 biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, hệ kinh doanh bao gồm:

- 5 mẫu Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp và 5 mẫu Danh sách kèm theo như Danh sách về cổ đông, thành viên hợp danh, người đại diện;

- 25 mẫu Thông báo và các văn bản khác do doanh nghiệp phát hành;

- 6 biểu mẫu quy định cho hộ kinh doanh;

- 45 mẫu văn bản quy định cho cơ quan đăng ký kinh doanh;

Ngoài ra, Thông tư này cũng ban hành một số phụ lục phục vụ cho việc đăng lý kinh doanh sau đây:

- Danh mục chữ cái và ký hiệu sử dụng trong đặt tên doanh nghiệp/đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp/địa điểm kinh doanh/hộ kinh doanh;

- Mã cấp tỉnh, cấp huyện sử dụng trong đăng ký hộ kinh doanh;

- Phông (font) chữ, cỡ chữ, kiểu chữ sử dụng trong các mẫu giấy.

Các biểu mẫu trên được sử dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc và thay thế cho các mẫu văn bản ban hành kèm 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015.

Hiệu lực thi hành: Từ ngày 11/03/2019

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Thong-tu-02-2019-TT-BKHDT-sua-doi-Thong-tu-20-2015-TT-BKHDT-huong-dan-dang-ky-doanh-nghiep-404989.aspx>

Thực hiện phát triển dự án điện gió và Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện gió

Ngày 15/01/2019, Bộ công thương đã ban hành Thông tư số 02/2019/TT-BCT quy định thực hiện phát triển dự án điện gió và Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện gió.



Theo đó, dự án điện gió có tiềm năng khai thác chưa có trong quy hoạch phát triển điện lực được phép nghiên cứu phát triển và phải thực hiện công tác lập, thẩm định, trình bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện lực. Hồ sơ bổ sung gồm có:

- Đề án quy hoạch;

- Văn bản của UBND tỉnh về vị trí quy hoạch địa điểm và diện tích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất; ý kiến của cơ quan về sử dụng tài nguyên và khu vực biển của dự án đề xuất (nếu dự án

trên biển);

- Ý kiến của Tổng công ty điện lực miền hoặc Tổng công ty truyền tải điện nếu đấu nối vào hệ thống điện phân phối hoặc truyền tải và của EVN về khả năng hấp thụ của hệ thống lưới điện và Hồ sơ đề nghị bổ sung quy hoạch.

Ngoài ra, không còn yêu cầu giấy chứng nhận đầu tư trong điều kiện khởi công và thi công xây dựng công trình dự án điện gió.

Hiệu lực thi hành: Từ ngày 28/02/2019.

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-tu-02-2019-TT-BCT-phat-trien-du-an-dien-gio-Hop-dong-mua-ban-dien-mau-cho-du-an-dien-gio-404946.aspx>

Cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam

Ngày 08/01/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 02/2019/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam.

Theo đó, Đối với dự án trên mái nhà: a) Các dự án trên mái nhà được thực hiện cơ chế mua bán điện theo chiều giao và chiều nhận riêng biệt của công tơ điện đo đếm hai chiều. Bên bán điện thực hiện thanh toán lượng điện năng nhận từ lưới điện theo quy định hiện hành. Bên mua điện thực hiện thanh toán lượng điện năng từ dự án trên mái nhà phát lên lưới điện với giá mua bán điện quy định tại khoản 1 Điều này. Các bên có trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật hiện hành về thuế và phí. b) Giá mua bán điện đối với dự án trên mái nhà cho năm tiếp theo được xác định trên cơ sở tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam so với đô la Mỹ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày công bố tỷ giá cuối cùng của năm trước.”

Hiệu lực thi hành: Từ ngày 28/01/2019.

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Quyết-dinh-02-2019-QĐ->

[TTg-co-che-khuyen-khich-phat-trien-du-an-dien-mat-troi-tai-Viet-Nam-404431.aspx](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/TTg-co-che-khuyen-khich-phat-trien-du-an-dien-mat-troi-tai-Viet-Nam-404431.aspx)

Phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc

Ngày 19/01/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 100/QĐ-TTg Phê duyệt “Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc”



Đề án nhằm hoàn thiện hệ thống quy định pháp luật, văn bản, tài liệu hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc; đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động truy xuất nguồn gốc để phục vụ hội nhập quốc tế và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, bảo đảm chất lượng, tính an toàn của sản phẩm, hàng hóa.

Đồng thời nâng cao nhận thức của xã hội, các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp về truy xuất nguồn gốc thông qua việc đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, đào tạo cho các bên liên quan; đảm bảo công khai, minh bạch các thông tin truy xuất nguồn gốc của sản phẩm, hàng hóa trên thị trường, cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu về truy xuất nguồn gốc.

Trong đó, phần đầu giai đoạn đến năm 2020, rà soát các văn bản quy định, pháp luật về quản lý, triển khai áp dụng và xử lý vi phạm về truy xuất nguồn gốc; xây dựng, ban hành tối thiểu 5 tiêu chuẩn quốc gia, 1 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về truy xuất nguồn gốc và tài liệu hướng dẫn áp dụng; triển khai, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với một số nhóm sản phẩm, hàng hóa trong nước như nông lâm thủy sản, thực phẩm, thuốc chữa bệnh; xây dựng và đưa vào vận hành

Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

Giai đoạn đến năm 2025, hoàn thiện cơ bản hệ thống các văn bản quy định, pháp luật về quản lý, triển khai áp dụng và xử lý vi phạm về truy xuất nguồn gốc; xây dựng tối thiểu 30 tiêu chuẩn quốc gia và 2 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về truy xuất nguồn gốc, các tài liệu hướng dẫn áp dụng cho từng nhóm sản phẩm cụ thể; tối thiểu 30% doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sử dụng mã số, mã vạch tại Việt Nam có hệ thống truy xuất nguồn gốc áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế, đảm bảo khả năng tương tác, trao đổi dữ liệu với các hệ thống truy xuất nguồn gốc của doanh nghiệp trong nước và quốc tế; hoàn thiện nâng cấp Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa quốc gia, bảo đảm kết nối 100% hệ thống truy xuất nguồn gốc của các bộ, cơ quan liên quan và ít nhất 70% trong tổng số các đơn vị cung cấp giải pháp tại Việt Nam.

Giai đoạn đến năm 2030, hoàn thiện Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia, bảo đảm nhu cầu trao đổi và khai thác thông tin của DN, tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế; hoàn thiện hệ thống quản lý và cập nhật cơ sở dữ liệu sản phẩm, hàng hóa trong nước và quốc tế.

Để đạt được những mục tiêu trên, Đề án đưa ra các nhiệm vụ và giải pháp như: Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý, tài liệu hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; xây dựng, triển khai, ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc thống nhất trong cả nước; nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới để nâng cao hiệu quả hoạt động truy xuất nguồn gốc; thúc đẩy hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực truy xuất nguồn gốc; thiết lập, xây dựng, vận hành Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

Hiệu lực thi hành: Từ ngày 19/01/2019

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Quy-dinh-100-QD-TTg-2019-De-an-trien-khai-ap-dung-va-quan-ly-he-thong-truy-xuat-nguon-goc-405476.aspx>

Quy định về miễn C/O theo Hiệp định CPTPP

Ngày 22/01/2019 Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 03/2019/TT-BCT quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương.



Theo đó, thương nhân được miễn chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) trong 02 trường hợp sau:

- Trị giá hải quan của lô hàng nhập khẩu không quá 1.000 USD hoặc tương đương với đồng tiền của Nước thành viên nhập khẩu hoặc theo quy định của Nước thành viên nhập khẩu nếu quy định về trị giá miễn chứng từ cao hơn.

- Hàng hóa được Nước thành viên nhập khẩu miễn hoặc không yêu cầu nhà nhập khẩu phải xuất trình C/O.

C/O do cơ quan có thẩm quyền cấp và có hiệu lực trong vòng 01 năm sau ngày phát hành hoặc lâu hơn theo quy định pháp luật của Nước thành viên nhập khẩu.

Cũng theo Thông tư 03/2019, cơ quan, tổ chức cấp C/O xem xét cấp C/O mẫu CPTPP cho hàng hóa của Việt Nam xuất khẩu trước ngày 08/3/2019 để được hưởng ưu đãi thuế quan theo quy định của Hiệp định và theo quy định của Nước thành viên nhập khẩu.

Hiệu lực thi hành: Từ ngày 08/03/2019

Xem chi tiết văn bản tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-tu-03-2019-TT-BCT-xuat-xu-hang-hoa-trong-Hiep-dinh-Doi-tac-Toan-dien-Thai-Binh-Duong-405885.aspx>

Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTTP)

Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Nghị quyết về việc phê chuẩn Hiệp định CPTTP và các văn kiện có liên quan vào ngày 12/11/2018. Theo đó, Hiệp định sẽ có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 14/1/2019.



Hiệp định CPTPP gồm 7 Điều và 1 Phụ lục quy định về mối quan hệ với Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đã được 12 nước gồm Úc, Brunei, Canada, Chile, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Malaysia, Mexico,

New Zealand, Peru, Singapore và Việt Nam ký ngày 6/2/2016 tại New Zealand; cũng như xử lý các vấn đề khác liên quan đến tính hiệu lực, rút khỏi hay gia nhập Hiệp định CPTPP.

Theo Bộ Công Thương, về cơ bản, Hiệp định CPTPP giữ nguyên nội dung của Hiệp định TPP (gồm 30 chương và 9 phụ lục) nhưng cho phép các nước thành viên tạm hoãn 20 nhóm nghĩa vụ để bảo đảm sự cân bằng về quyền lợi và nghĩa vụ của các nước thành viên trong bối cảnh Hoa Kỳ rút khỏi Hiệp định TPP. 20 nhóm nghĩa vụ tạm hoãn này bao gồm 11 nghĩa vụ liên quan tới Chương Sở hữu trí tuệ, 2 nghĩa vụ liên quan đến Chương Mua sắm của Chính phủ và 7 nghĩa vụ còn lại liên quan tới 7 Chương là Quản lý hải quan và Tạo thuận lợi Thương mại, Đầu tư, Thương mại dịch vụ xuyên biên giới, Dịch vụ Tài chính, Viễn thông, Môi trường, Minh bạch hóa và Chống tham nhũng. Tuy nhiên, toàn bộ các cam kết về mở cửa thị trường trong Hiệp định TPP vẫn được giữ nguyên trong Hiệp định CPTPP.

Chi tiết văn bản tại:

<https://thuvienphapluat.vn/tintuc/vn/hiep-dinh-CPTPP/19184/toan-van-hiep-dinh-cptpp-ban-tieng-viet>